

THỰC TRẠNG SỬ DỤNG MẠNG XÃ HỘI FACEBOOK CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

Sinh viên Nguyễn Khánh Huyền

Lớp D17QL6, Trường Đại học Lao động - Xã hội

huyen12112003@gmail.com

ThS. Vũ Phương Thảo

Trường Đại học Lao động - Xã hội

thaovpuls@gmail.com

Tóm tắt: Facebook là một trong những mạng xã hội hàng đầu thế giới hiện nay, là nơi kết nối tất cả mọi người lại với nhau trên toàn thế giới. Facebook tạo ra một thế giới phẳng - nơi không còn khoảng cách địa lý cho phép tất cả người dùng đăng tải và chia sẻ trạng thái, thông tin cá nhân và tương tác với người khác, trong đó sinh viên cũng không ngoại lệ. Sinh viên sử dụng mạng xã hội Facebook một cách thường xuyên ngay cả trong lớp học. Việc tìm kiếm tài liệu, cập nhật thông tin, kết nối với gia đình, bạn bè hay vui chơi giải trí... đều được sinh viên sử dụng bởi mạng xã hội Facebook. Giả thiết việc sử dụng mạng xã hội Facebook không kiểm soát sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến học tập và đời sống của sinh viên. Nghiên cứu đã phân tích thực trạng sử dụng mạng xã hội Facebook của sinh viên trên cơ sở khảo sát 385 sinh viên Trường Đại học Lao động - Xã hội và đưa ra một số giải pháp và khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng hiệu quả mạng xã hội Facebook.

Từ khóa: ảnh hưởng, đời sống, học tập, mạng xã hội Facebook, sinh viên

THE PRESENT STATUS OF FACEBOOK USAGE AMONG STUDENTS AT THE UNIVERSITY OF LABOR AND SOCIAL AFFAIRS

Abstract: Facebook, a leading social network, serves as a global platform that connects individuals worldwide. It has transformed the world into a level playing field, eliminating geographical barriers and enabling users to share personal information, post statuses, and engage with others. Even students utilize Facebook extensively, including during classroom hours, for various purposes such as accessing documents, staying updated, connecting with family and friends, and seeking entertainment. However, if the unregulated use of Facebook persists, it can significantly impact students' academic performance and overall well-being. The research examined the present state of students' utilization of the Facebook through a survey involving 385 students from the University of Labor and Social Affairs. It provided several suggestions and proposals to enhance the efficiency of utilizing the Facebook.

Keywords: affects, life, study, social network Facebook, student

Mã bài báo: JHS - 192

Ngày nhận bài sửa: 12/04/2024

Ngày nhận bài: 05/03/2024

Ngày duyệt đăng: 20/04/2024

Ngày nhận phản biện: 15/03/2024

1. Đặt vấn đề

Xã hội loài người không ngừng phát triển, kéo theo đó là sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin. Nó ảnh hưởng đến mọi lĩnh vực đời sống, xã hội, chính trị, kinh tế... và làm thay đổi cách sống, cách làm việc, nhu cầu giải trí của giới trẻ, đặc biệt là sinh viên. Đó là trào lưu sử dụng mạng xã hội mà trong đó phải kể đến sức mạnh của Facebook. Facebook giúp chúng ta cập nhật tin tức, giải trí, tìm kiếm việc làm, kết nối con người với con người không giới hạn khoảng cách, chia sẻ cảm xúc bản thân. Mạng xã hội này đã trở thành xu hướng không thể thiếu, được nhiều người ưa thích và sử dụng. Sinh viên Trường Đại học Lao động - Xã hội cũng trong độ tuổi đó, việc sử dụng mạng xã hội Facebook rất cao. Với trào lưu hiện nay và sự tiện lợi trong sử dụng Facebook để tìm kiếm thông tin học tập, cập nhật tin tức bạn bè, người thân hay nhu cầu cho giải trí v.v... thì sẽ có ảnh hưởng tích cực cũng như tiêu cực đến học tập và đời sống của các bạn sinh viên nhà trường. Do vậy, nhóm tác giả đã phân tích làm rõ hai mặt tích cực và tiêu cực của mạng xã hội Facebook ảnh hưởng đến học tập và đời sống của sinh viên, từ đó đề xuất một số giải pháp và khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng mạng xã hội Facebook của sinh viên Trường Đại học Lao động- Xã hội.

2. Tổng quan nghiên cứu và cơ sở lý thuyết

Bicen and Cavus (2011) với đề tài “Thói quen sử dụng các trang mạng xã hội của sinh viên đại học: trường hợp nghiên cứu về Facebook” đã thu thập thông tin của 86 sinh viên tình nguyện từ đại học Near East, khoa công nghệ giảng dạy và giáo dục máy tính thông qua phương pháp định lượng đã thu được kết quả về tần suất sử dụng mạng xã hội Facebook: 24% người tham gia sử dụng Facebook trong một giờ mỗi ngày; 28% trong số họ sử dụng Facebook trong 2 giờ mỗi ngày; 16% trong số họ sử dụng Facebook trong ba giờ mỗi ngày và 32% trong số họ sử dụng Facebook hơn bốn giờ trong một ngày. Qua đó, sinh viên đang gia tăng kiến thức và kỹ năng giao tiếp bằng cách chia sẻ hình ảnh, liên kết mà họ thích và tin tức với bạn bè của họ, cũng như hình thành giao tiếp với mọi người xung quanh thông qua Facebook.

Nghiên cứu: “Tác động của mạng xã hội Facebook đối với sinh viên hiện nay” của tác giả Thoa và Nguyên (2016) đã chỉ ra rằng mạng xã hội

Facebook là một phương tiện, một công cụ có cả những mặt tích cực, tiêu cực và có tác động không nhỏ tới đời sống của sinh viên nói chung và hoạt động học tập của sinh viên nói riêng. Mạng xã hội Facebook giúp sinh viên kết nối với nhiều bạn bè, cập nhật thông tin, tham gia và chia sẻ tài liệu trong các nhóm học tập. Không những giúp ích trong việc học tập, Facebook còn giúp sinh viên giải tỏa căng thẳng sau những giờ học. Tuy có những ảnh hưởng tích cực đến kết quả học tập nhưng vẫn tồn tại một số hạn chế như mất tập trung, giảm thời gian học tập, suy nhược cơ thể hay mạng xã hội Facebook có rất nhiều nguồn thông tin không chính thống. Còn với tác giả Ngân (2022) với nghiên cứu “Sinh viên và việc sử dụng mạng xã hội tại Trường Đại học Khoa học, đại học Huế hiện nay”, qua quá trình nghiên cứu có thể nhận thấy mạng xã hội là một công cụ được giới trẻ ưa chuộng và sử dụng phổ biến, đặc biệt đối với đối tượng là sinh viên khi việc học tập, sinh hoạt đều phụ thuộc ngày càng nhiều vào công cụ này. Với những tính năng chia sẻ nhanh chóng, tìm kiếm kịp thời những thông tin mà người dùng mong muốn, mạng xã hội đang dần chiếm phần lớn thời gian của một bộ phận sinh viên. Thông qua phương pháp nghiên cứu định tính, tác giả đã đưa ra kết quả là: Phần lớn sinh viên sử dụng các phương tiện mang tính di động để truy cập vào mạng xã hội với gần 100% sinh viên sử dụng điện thoại di động và 35,5% sử dụng máy tính xách tay. Việc truy cập vào mạng xã hội ngày càng trở nên dễ dàng hơn nhờ các thiết bị điện tử, từ đó thời gian sử dụng mạng xã hội sẽ ngày một tăng và địa điểm sử dụng mạng xã hội sẽ ngày một mở rộng.

Farooqi và cộng sự (2012) đã nghiên cứu đề tài “Ảnh hưởng của Facebook tới đời sống của sinh viên tại Đại học Y” tại Trường Đại học y khoa Dow với sinh viên của ngành cử nhân Y khoa và cử nhân Phẫu thuật từ tháng 1 đến tháng 11 trong năm 2012. Các tác giả đã sử dụng phương pháp phân tích định lượng để phân tích hơn 1000 phiếu hỏi cho thấy rằng đa số người tham gia sử dụng Facebook hàng ngày (chiếm 64%) và có đến 40,1% sử dụng 1 đến 2 giờ mỗi ngày. Trong đó, hầu hết người tham gia sử dụng Facebook để giữ liên lạc với bạn bè và gia đình (71,7%); (50,1%) mọi người dùng để kết bạn mới và tăng danh sách liên lạc của họ; phần lớn người dùng đều cho rằng Facebook không ảnh hưởng gì tới việc học tập và điểm trung bình tích lũy của họ.

Vậy nên 72,2% số sinh viên được khảo sát cho rằng sẽ tiếp tục sử dụng mạng xã hội Facebook trong thời gian tới.

Các bài viết và công trình nghiên cứu trên đã hệ thống hoá được cơ sở lý thuyết về mạng xã hội và ảnh hưởng mạng xã hội tới học tập và đời sống của sinh viên nhưng chưa có công trình nghiên cứu nào phân tích sâu về thực trạng sử dụng mạng xã hội Facebook của sinh viên trường Đại học Lao động - Xã hội (cụ thể là cập nhật tin tức, tìm kiếm tài liệu học tập) cũng như là các mối quan hệ bạn bè người thân, sử dụng Facebook để tìm kiếm việc làm, tham gia ngoại khóa...).

Mạng xã hội:

Mạng xã hội là một thuật ngữ quen thuộc, phổ biến trong xã hội hiện đại, việc sử dụng mạng xã hội đã trở thành một hoạt động không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày. Kaplan and Haenlein (2010) định nghĩa “mạng xã hội” là một nhóm các ứng dụng sử dụng mạng internet để kết nối xây dựng dựa trên tư tưởng và công nghệ của nền tảng công nghệ 2.0 cho phép người dùng có thể tạo và trao đổi thông tin với nhau. Mạng xã hội là một kênh truyền thông phổ biến, cực kỳ nhanh và rộng rãi, đã được chứng minh là có hiệu quả cao và được tin dùng bởi hàng tỉ người để trao đổi và học tập về các vấn đề cá nhân, thương hiệu, thông tin, giải trí và các bí quyết trong cuộc sống (Dearborn, 2014). Mạng xã hội gồm các nền tảng (Platforms) như các trang chia sẻ thông tin, blog, mạng xã hội... mà người dùng sử dụng để tạo dựng, chia sẻ, thu nhận và bàn luận về tất cả các nội dung thông qua Internet hay mạng xã hội là một loại công nghệ thông tin mới tạo điều kiện cho sự hợp tác và giao tiếp giữa các cá nhân làm việc trên các nền tảng thông qua Internet (Kane, 2014). Trên cơ sở những quan điểm và những định nghĩa về mạng xã hội đã nêu trên, nhóm tác giả thống nhất đi đến một khái niệm chung về mạng xã hội như sau: “Mạng xã hội là một dịch vụ kết nối những thành viên là người sử dụng dịch vụ đó tạo thành một cộng đồng ảo trên Internet, thông qua tương tác của các thành viên và cùng kết nối. Mỗi người là một mắt xích trong mạng lưới truyền tải thông tin đó, tạo nên một xã hội online, có những điểm tương tự và khác riêng đặc trưng so với xã hội thực ngoài đời”

Mạng xã hội Facebook

Facebook là một mạng xã hội được thành lập bởi Mark Zuckerberg với những người bạn học

tại trường Đại học Harvard là sinh viên Eduardo Saverin, Dustin Moskovitz và Chris Hughes vào năm 2004 và chính thức ra đời vào 2005. Thành viên được quyền sử dụng trang Facebook ban đầu được giới hạn bởi những người sáng lập cho sinh viên Harvard nhưng sau đó đã được mở rộng đến các trường đại học khác trong khu vực như đại học Boston, Ivy League, và Đại học Stanford. Về sau, Facebook dần dần được nâng cấp để hỗ trợ cho tất cả các sinh viên tại các trường đại học trước khi trở thành một trang mở dành cho học sinh trung học, cuối cùng là cho bất cứ ai ở độ tuổi 13 trở lên. Facebook là một website mạng xã hội truy cập miễn phí do công ty Facebook, Inc điều hành và sở hữu tư nhân. Người dùng có thể tham gia các mạng lưới được tổ chức theo thành phố, nơi làm việc, trường học và khu vực để liên kết và giao tiếp với người khác.

Facebook thu hút hàng triệu người dùng mỗi năm. Sự đơn giản trong thiết kế giao diện và sự tập trung vào kết nối con người với nhau đã giúp cho sự phát triển danh tiếng của Facebook và làm cho nó trở thành trang mạng xã hội được biết đến nhiều nhất (Nielsen, 2009). Facebook đã thay đổi cuộc sống con người, ít nhất là trong cách mọi người giao tiếp. Cùng với sự lan truyền của các mạng xã hội đã giúp cho các mối quan hệ trở nên gần gũi và mở rộng hơn so với trước đây. Các trang web xã hội đã trở thành một phần không thể tách rời của cuộc sống với các tác động tích cực và tiêu cực của nó.

Lý thuyết lựa chọn hợp lý

Thuyết lựa chọn duy lý dựa vào tiền đề cho rằng con người luôn hành động một cách có chủ đích, có suy nghĩ để lựa chọn và sử dụng nguồn lực một cách duy lý nhằm đạt được kết quả tối đa với chi phí tối thiểu. Thuật ngữ lựa chọn dùng để nhấn mạnh việc phải tính toán, cân nhắc để quyết định để sử dụng loại phương tiện hay cách thức tối ưu trong số những điều kiện hay cách thức hiện có để đạt được mục tiêu trong điều kiện khan hiếm các nguồn lực. Các nhà xã hội học coi mục tiêu ở đây ngoài yếu tố kinh tế còn cả yếu tố lợi ích xã hội và tinh thần. Một trong những biến thể của thuyết lựa chọn duy lý là thuyết hành vi lựa chọn của George Homans. Ông cho rằng mô hình lựa chọn duy lý của hành vi người tương thích một phần nào đó với các định đề của tâm lý học hành vi. Ông đưa ra một số định đề cơ bản về hành vi người là định đề phần thưởng, định

để kích thích, định đề giá trị, định đề duy lý, định đề giá trị suy giảm và định đề mong đợi. Dù chỉ có định đề thứ 4 trực tiếp nói về định đề duy lý nhưng tất cả các định đề này cho thấy con người là một chủ thể duy lý trong việc xem xét và lựa chọn hành động nào có thể đem lại phần thưởng lớn nhất và có giá trị nhất. Đáng chú ý là con người luôn có xu hướng nhân bội giá trị của kết quả hành động với khả năng hiện thực hóa hành động đó. Có nghĩa là con người sẽ quyết định lựa chọn một hành động nào đấy ngay cả khi giá trị của nó thấp nhưng được bù lại, họ chọn hành động đó vì tính khả nghi của nó rất cao (Hùng, 2015).

Trong nghiên cứu này, lý thuyết này được áp dụng để giải thích vì sao sinh viên lựa chọn mạng xã hội Facebook để sử dụng để cập nhật tin tức, tìm kiếm tài liệu, tham gia các khóa học, phát triển mối quan hệ với người thân và bạn bè, tham gia hoạt động ngoại khóa tìm kiếm việc làm, giải trí. Từ đó, dẫn đến sự thay đổi như thế nào trong đời sống và học tập của sinh viên.

Lý thuyết về truyền thông đại chúng theo quan điểm chức năng luận

Truyền thông đại chúng có các chức năng với xã hội và đối với cá nhân. Theo quan điểm này thì truyền thông đại chúng có chức năng cả với xã hội và cá nhân, truyền thông đại chúng nhấn mạnh đến nhu cầu của một xã hội, nhằm đáp ứng nhu cầu duy trì tính ổn định, liên tục của một xã hội cũng như nhu cầu hội nhập và thích nghi của các cá nhân trong xã hội ấy. Lasswell và Charles Wright đã đưa ra 4 loại chức năng chính của truyền thông đại chúng là chức năng kiểm soát môi trường xã hội, chức năng liên kết các bộ phận của xã hội, chức năng truyền tải di sản thông qua các thế hệ và cuối cùng là chức năng giải trí. Mạng xã hội cũng là một phương tiện truyền thông đại chúng, vì vậy nó cũng có các chức năng và phân chức năng như một phương tiện truyền thông đại chúng theo như quan điểm của một nhà xã hội học có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành và phát triển của thuyết chức năng là Merton (Quang, 2009).

Theo lý thuyết này, xã hội bao gồm nhiều thành tố có liên hệ với nhau, mỗi thành tố đều có chức năng của riêng mình. Trong số các thành tố đó, có

các phương tiện truyền thông đại chúng. Merton, một nhà xã hội học của thuyết chức năng nhấn mạnh rằng, đối với mỗi hoạt động xã hội, chúng ta cần phân biệt rõ mục tiêu công khai hướng đến, với hiệu quả thực sự xảy ra (tức là chức năng) bởi 2 cái này có thể không trùng nhau. Merton gọi những hiệu quả mà người ta muốn đạt tới là chức năng công khai, còn những hiệu quả mà người ta không ngờ đến là chức năng tiềm ẩn. Trong bối cảnh xã hội phát triển nhanh chóng về công nghệ thông tin, cùng với sự hội nhập và giao thoa văn hóa mạnh mẽ, môi trường thông tin đại chúng ngày càng trở nên quan trọng. Đây là phương tiện, công cụ để truyền tải những thông tin, giá trị, trao đổi thông tin, giao lưu... Truyền thông đại chúng rút ngắn khoảng cách về thời gian và không gian khiến cho con người gần gũi nhau hơn. Sự ra đời của mạng xã hội, các phương tiện truyền thông đại chúng đã đưa con người đến với những khám phá mới, quan niệm mới nhanh chóng hơn.

3. Phương pháp nghiên cứu

Để có được những thông tin, dữ liệu để phân tích, đánh giá và đề xuất các giải pháp, nhóm nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

Phương pháp nghiên cứu, phân tích, tổng hợp: Nhóm nghiên cứu thu thập dữ liệu thứ cấp từ các công trình nghiên cứu, các báo cáo, các số liệu được cung cấp từ các khoa/phòng thuộc Trường Đại học Lao động - Xã hội. Sau khi thu thập, nhóm nghiên cứu thực hiện sắp xếp, phân loại theo thời gian hoặc theo từng nội dung liên quan đến các nội dung trong đề tài nghiên cứu.

Các câu hỏi thu thập thông tin về ảnh hưởng của mạng xã hội Facebook đến học tập và đời sống của sinh viên được thiết kế theo thang đo Likert 5 cấp độ: 1 là "Rất không đồng ý", 2 là "Không đồng ý", 3 là "Băn khoăn", 4 là "Đồng ý", 5 là "Rất đồng ý".

Phương pháp khảo sát xã hội học bằng bảng hỏi: Đối tượng khảo sát là sinh viên Trường Đại học Lao động - Xã hội (trụ sở chính). Trong đó, số lượng bảng hỏi phát ra là 385 phiếu (áp dụng công thức Slovin tính cỡ mẫu với sai số 5%), trong thời gian từ tháng 6/2023 đến tháng 7/2023. Việc khảo sát được tiến hành ngẫu nhiên theo hình thức trực tuyến trên google forms.

Bảng 1. Tổng quan về sinh viên Trường Đại học Lao động - Xã hội theo khóa và phân tổ mẫu khảo sát

Khóa	Tổng thể	Cỡ mẫu (Người)	Tỷ lệ (%)
D15	1941	74	19,22
D16	2590	98	25,45
D17	3312	125	32,47
D18	2323	88	22,86
Tổng	10166	385	100

Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp từ danh sách điểm rèn luyện của sinh viên trường Đại học Lao động - Xã hội, năm 2023

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Thực trạng sử dụng mạng xã hội Facebook của sinh viên Trường Đại học Lao động - Xã hội

4.1.1. Tần suất sử dụng mạng xã hội Facebook

Khi nghiên cứu về tần suất sử dụng mạng xã hội Facebook của sinh viên Trường Đại học Lao động - Xã hội với 385 phiếu khảo sát cho kết quả như sau:

Bảng 2. Tần suất sử dụng mạng xã hội Facebook của sinh viên Trường Đại học Lao động - Xã hội

Tần suất sử dụng mạng xã hội Facebook của bạn trong 1 ngày		
Tần suất	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Dưới 5 lần	54	14,03
Từ 5-10 lần	108	28,05
Trên 10 lần	92	23,90
Không đếm được	131	34,03

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả năm 2023

Tần suất sử dụng Facebook của sinh viên Trường Đại học Lao động - Xã hội trong ngày có sự khác biệt về số lần sử dụng. Với 42,08% (14,03% +28,05%) sinh viên sử dụng mạng xã hội Facebook dưới 10 lần/ngày; cao hơn 10 lần/ ngày chiếm 23,9%. Đáng chú ý chiếm tỉ lệ cao nhất 34,03% sinh viên không biết được số lần truy cập vào Facebook của bản thân. Điều này cho thấy, hiện nay các sinh viên đã coi việc truy cập Facebook như là một hoạt động được thực hiện hằng ngày như một thói quen và có những bạn không được kiểm soát được.

Qua đây có thể thấy, đa phần sinh viên truy cập

mạng xã hội Facebook không có sự quản lý về mặt thời gian, sinh viên truy cập khi có thời gian rảnh trong ngày không cần biết mục đích mình truy cập để làm gì. Điều đó ảnh hưởng rất lớn đến học tập và tham gia các hoạt động khác của sinh viên.

4.1.2. Thời gian sử dụng mạng xã hội Facebook

Hiện nay, mạng xã hội Facebook là một phần không thể thiếu của mọi người, chúng ta có thể truy cập mạng xã hội vào bất kì thời điểm nào. Khi xem xét thời gian sử dụng mạng xã hội Facebook của sinh viên Trường Đại học Lao động - Xã hội cho kết quả như sau:

Bảng 3. Thời gian sử dụng mạng xã hội Facebook của sinh viên Trường Đại học Lao động - Xã hội

Thời gian sử dụng mạng xã hội Facebook của bạn trong 1 ngày		
Thời gian sử dụng	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Từ 1- 3 tiếng	169	43,89
Từ 3- 5 tiếng	124	32,21
Trên 5 tiếng	92	23,90

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả năm 2023

Chúng ta thường thấy sinh viên sử dụng Facebook ở nhiều nơi như trong căng tin, thư viện, hành lang, thậm chí là trong lớp học. Theo kết quả khảo sát của nhóm tác giả cho thấy, có 169 sinh viên, chiếm tỉ lệ 43,89% có lượng thời gian sử dụng mạng xã hội từ 1 đến 3 tiếng, họ sử dụng khi cần tìm kiếm một khóa học, một hoạt động ngoại khóa hay tìm kiếm việc làm hoặc duy trì các mối quan hệ thông qua Facebook chứ không chỉ sử dụng như một công cụ giải trí. Một số sinh viên khác không sử dụng nhiều Facebook, họ nhận thấy rằng nền tảng Facebook đang ngày càng nhàm chán và hiện nay có các nền tảng khác có nhiều sự hấp dẫn cũng như là có các tính năng hoàn toàn có thể thay

thế Facebook. Tuy nhiên, với 56,11% (32,21%+ 23,09%) số sinh viên sử dụng thường xuyên từ 3 tiếng trở lên, thời gian chủ yếu là nhắn tin với bạn bè, người thân, cập nhật tin tức, hay giải trí. Tổng quỹ thời gian 24h/ngày, vậy sinh viên phân bổ thời gian của mình như thế nào cho các hoạt động còn lại như thời gian học tập ở trường, thời gian ngủ nghỉ ngơi cũng như tham gia các hoạt động ngoại khóa, thời gian tập thể dục, thời gian làm thêm, thời gian giao tiếp với mọi người ... Tất cả các hoạt động này ít nhiều cũng sẽ bị ảnh hưởng.

4.2. Mục đích sử dụng mạng xã hội Facebook của sinh viên trường Đại học Lao động - Xã hội

Bảng 4. Mục đích sử dụng mạng xã hội Facebook trong học tập của sinh viên Trường Đại học Lao động - Xã hội

STT	Nội Dung	Đơn vị	Thang đo					Tổng
			Rất không đồng ý	Không đồng ý	Bản khoăn	Đồng ý	Rất đồng ý	
1	Tôi sử dụng Facebook để cập nhật thông tin phục vụ cho học tập	Người	15	23	69	193	85	385
		%	3,90	5,97	17,92	50,13	22,08	100
2	Tôi sử dụng Facebook để tìm kiếm tài liệu học tập	Người	27	31	85	162	80	385
		%	7,01	8,05	22,08	42,08	20,78	100
3	Tôi sử dụng Facebook để tham gia các khóa học	Người	29	46	69	139	102	385
		%	7,53	11,95	17,92	36,10	26,49	100
4	Sử dụng mạng xã hội Facebook làm giảm sự tập trung vào việc học tập của tôi	Người	16	86	60	101	122	385
		%	4,16	22,34	15,58	26,23	31,69	100

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả năm 2023

Cập nhật thông tin, tìm kiếm tài liệu học tập

Qua khảo sát thấy với việc “sử dụng Facebook để cập nhật thông tin phục vụ cho học tập và tìm kiếm tài liệu học tập” chiếm tỷ lệ khá cao với 72,21% (50,13% +22,08%) và 62,86% (42,08% +20,78%). Sinh viên sử dụng Facebook với mục đích này bởi tính năng thuận tiện, với tốc độ nhanh chóng, chỉ cần một vài thao tác đơn giản, sinh viên cũng dễ dàng nhận được những thông tin mà mình quan tâm trên Facebook. Tuy nhiên, vẫn có 27,79% (3,9% +5,97% + 17,92%) sinh viên còn băn khoăn và không sử dụng Facebook để cập nhật thông tin phục vụ cho học tập bởi các bạn dễ tiếp xúc với những trang mạng có nội dung thông tin độc hại, tài liệu không rõ nguồn gốc mà chưa được cơ quan chức năng kiểm soát.

Mặt khác, việc sử dụng Facebook để tham gia các khóa học chiếm 62,59% (36,1% +26,49%). Đây là một cơ sở khá lớn cho thấy sinh viên đã biết chủ động tiếp cận các nguồn tài liệu mới, sinh viên có thể tận dụng mạng lưới xã hội trên Facebook để

kết nối với các bạn học và giảng viên, chia sẻ kinh nghiệm học tập và trao đổi thông tin liên quan đến các khóa học. Điều này có thể tạo ra một môi trường học tập tích cực và hỗ trợ. Các khóa học trực tuyến trên Facebook thường kết hợp các hoạt động tương tác như thảo luận, bài tập và kiểm tra trực tuyến, giúp sinh viên tương tác và tham gia tích cực trong quá trình học tập. Tuy nhiên, không phải tất cả các khóa học trực tuyến trên Facebook đều có chất lượng cao nên sinh viên cần phải lựa chọn các khóa học từ các nguồn đáng tin cậy và đảm bảo rằng chúng đáp ứng được mục tiêu học tập của mình. Vì vậy, vẫn còn 37,4% (7,53%+11,95%+17,92%) sinh viên băn khoăn và không sử dụng.

Với thời gian và tần suất sử dụng mạng xã hội nhiều nên không tránh khỏi việc sinh viên bị ảnh hưởng bởi các tin tức khác, các thông báo từ bạn bè, các bộ phim, hay bài hát mới... nên phần nào làm giảm sự tập trung của các bạn sinh viên với hoạt động học tập của mình. Do đó, có 57,92% (26,23%+31,69%) sinh viên đồng ý với nhận định trên.

Bảng 5. Mục đích sử dụng mạng xã hội Facebook trong đời sống của sinh viên Trường Đại học Lao động - Xã hội

STT	Nội Dung	Đơn vị	Thang đo					Tổng
			Rất không đồng ý	Không đồng ý	Băn khoăn	Đồng ý	Rất đồng ý	
1	Tôi sử dụng Facebook để phát triển các mối quan hệ với bạn bè	Người	12	15	18	146	194	385
		%	3,12	3,90	4,68	37,92	50,39	100
2	Tôi sử dụng Facebook để liên lạc với gia đình và người thân	Người	17	11	25	132	200	385
		%	4,42	2,86	6,49	34,29	51,95	100
3	Tôi sử dụng Facebook để tìm kiếm việc làm	Người	23	39	28	141	154	385
		%	5,97	10,13	7,27	36,63	40,00	100
4	Tôi sử dụng Facebook để tham gia các hoạt động ngoại khóa, bán hàng online	Người	35	112	61	69	108	385
		%	9,09	29,09	15,84	17,92	28,05	100
5	Mạng xã hội Facebook là công cụ giải trí của tôi hàng ngày	Người	21	33	39	136	156	385
		%	5,45	8,57	10,13	35,32	40,52	100
6	Sử dụng mạng xã hội Facebook làm giảm thời gian hoạt động thể chất và ảnh hưởng đến sức khỏe của tôi	Người	23	60	78	93	131	385
		%	5,97	15,58	20,26	24,16	34,03	100
7	Tôi đã từng bị lừa bởi các thông tin sai lệch trên mạng xã hội Facebook	Người	39	131	69	46	100	385
		%	10,13	34,03	17,92	11,95	25,97	100

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả năm 2023

Kết quả khảo sát cho thấy, phần đông sinh viên chọn Facebook là công cụ để liên lạc với bạn bè, người thân với các tính năng như voicechat, videocall, lập group chat riêng giúp mọi người có thể thuận tiện và dễ dàng hơn trong việc trò chuyện và gọi điện cho nhau. Mặc dù đang cách xa nhau đến hàng nghìn kilomet thì họ cũng có thể nhìn thấy nhau một cách dễ dàng. Tuy nhiên, có 11,7% (4,68%+3,9%+3,12%) sinh viên còn băn khoăn khi sử dụng, không sử dụng Facebook để phát triển các mối quan hệ bạn bè và 13,77% (4,42% + 2,86%+ 6,49%) sinh viên còn băn khoăn hoặc không sử dụng Facebook để liên lạc với gia đình, người thân. Các bạn cho rằng sử dụng Facebook có thể bị đánh cắp hình ảnh cá nhân, những thông tin liên quan do tính năng gọi video. Do vậy, sinh viên có xu hướng sử dụng zalo để kết nối với người thân vì tính bảo mật cao hơn.

Hiện nay, có rất nhiều thủ đoạn tinh vi và các thông tin chưa được kiểm chứng đang tràn lan, mất kiểm soát trên Facebook, bạn có thể dễ dàng bắt gặp những người tiếp cận bạn với những mục đích sai trái và từ đó bạn trở thành mục tiêu để họ lừa đảo. Có 37,92% (11,95% + 25,97%) sinh viên đã từng bị lừa bởi các thông tin trên mạng xã hội Facebook. Do vậy, sinh viên cần có ý thức nâng cao cảnh giác, tự mình kiểm chứng những thông tin nhận được để tránh khỏi những sự việc không mong muốn.

Các bạn sinh viên có thể dễ dàng đăng tải, tìm kiếm việc làm và tham gia các hoạt động ngoại khóa mà mình muốn. Cũng như hoạt động bán hàng online, mạng xã hội ra đời đã mở ra cơ hội lớn cho sinh viên có khao khát khởi nghiệp, thử sức kinh doanh làm giàu. Bởi khởi nghiệp truyền thống thực sự là bài toán khó cho sinh viên vì nó đòi hỏi phải có vốn lớn, có địa điểm và hạ tầng, có nhân công, có kinh nghiệm quản lý. Còn với các nhà tuyển dụng, đây là kênh thông tin miễn phí được nhiều người ưa chuộng và sử dụng. Vì vậy, Facebook là công cụ được sinh viên lựa chọn nhiều. Tuy nhiên, vẫn có

một số lượng nhỏ sinh viên không lựa chọn bởi lo ngại độ an toàn hay rủi ro với các thông tin đăng tải.

Các trò chơi trí tuệ, trò chơi trực tuyến, các bộ phim, thước phim hài hước... có sức hấp dẫn lớn. Một thực tế không thể phủ nhận là sinh viên đã được giải tỏa căng thẳng sau những giờ học tập nhờ hình thức thuận tiện này. Thực tế, sinh viên cứ cầm điện thoại hay máy tính để xem giải trí thì có thể ngồi hàng giờ liên tục và mất rất nhiều thời gian. Chính vì vậy, Facebook là công cụ giải trí đối với sinh viên khi có 75,84% (35,32%+40,52%) sinh viên đồng ý với ý kiến trên. Nhiều sinh viên cho rằng, thay vì chú tâm tìm kiếm công việc trong tương lai bằng cách học hỏi những kỹ năng cần thiết, thì một bộ phận sinh viên lại trở thành “anh hùng bàn phím” để nổi tiếng trên mạng. Có những sinh viên dành phần lớn thời gian cho mạng xã hội để có cảm giác chiến thắng ảo, buông thả cuộc sống cá nhân và chệnh mảng học hành. Việc đăng tải với những status, những thông tin nhằm “câu like” không còn là chuyện xa lạ trong giới sinh viên. Điều này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến thời gian sinh viên học tập và tham gia các hoạt động khác. Rõ ràng, mạng xã hội là ảo nhưng những tác động đang là thật đối với xã hội, trong đó có một bộ phận không nhỏ là sinh viên.

Kết quả khảo sát cho thấy có 58,19% (24,16%+ 34,03%) sinh viên cho rằng Facebook ảnh hưởng tới hoạt động thể chất và sức khỏe của sinh viên. Lạm dụng, sử dụng quá nhiều thời gian vào Facebook để làm sinh viên xao nhãng mục tiêu thực sự của cuộc sống, ngoài ra còn ảnh hưởng tới sức khỏe, da, thị lực... của sinh viên.

Facebook đã và đang mang lại những ảnh hưởng nhất định đến sinh viên Trường Đại học Lao động - Xã hội một cách tích cực và tiêu cực về nhiều mặt từ học tập đến đời sống hàng ngày. Khi nhóm tác giả đưa ra câu hỏi nhận định của sinh viên về ảnh hưởng của mạng xã hội Facebook tới đời sống và học tập của sinh viên thì cho kết quả như sau:

Bảng 6. Đánh giá chung về ảnh hưởng của mạng xã hội Facebook

STT	Nội Dung	Đơn vị	Thang đo					Tổng
			Rất không đồng ý	Không đồng ý	Băn khoăn	Đồng ý	Rất đồng ý	
1	Mạng xã hội Facebook ảnh hưởng tích cực đến học tập và đời sống của tôi	Người	12	8	142	123	100	385
		%	3,12	2,08	36,88	31,95	25,97	100
2	Tôi dự định ngưng sử dụng mạng xã hội Facebook trong thời gian tới	Người	148	93	71	56	17	385
		%	38,44	24,16	18,44	14,55	4,41	100

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả

Có 223 sinh viên, tương đương 57,92% (31,95% + 25,97%) đồng ý về việc Facebook giúp sinh viên cải thiện nhiều mặt trong đời sống hàng ngày. Khi dùng Facebook, sinh viên kết nối với xã hội một cách dễ dàng hơn bao giờ hết, đặc biệt trong tình hình dịch bệnh như vừa qua, việc có Facebook không làm họ mất kết nối với thế giới mà còn được cập nhật tin tức nhanh chóng, có thể tìm được cả việc làm online để kiếm thêm thu nhập. Tuy nhiên, có 42,08% (36,88%+2,08%+3,12%) sinh viên băn khoăn và không đồng ý bởi họ cho rằng Facebook có ảnh hưởng tích cực nhưng không đáng kể hoặc chưa đủ để đem lại lợi ích lớn. Họ cũng thể hiện sự nghi ngờ về tính chính xác của các thông tin trên Facebook mà sinh viên tiếp cận. Họ cho rằng, việc sử dụng Facebook quá nhiều đã làm họ lạc hướng khỏi các công việc quan trọng khác, đôi khi họ quên mất những nhiệm vụ cần hoàn thành chỉ để lướt Facebook hoặc giảm sự tập trung khi học tập. Nhưng có 81,04% (38,44%+24,16%+18,44%) sinh viên còn băn khoăn và không có ý định dừng sử dụng mạng xã hội Facebook bởi hiện nay gần như tất cả mọi người đều sử dụng mạng xã hội Facebook, từ những trang thông tin chính thống, đến các doanh nghiệp, thậm chí là các cơ quan chính phủ. Việc cập nhật tin tức trên Facebook đang ngày một thuận tiện hơn.

5. Một số giải pháp và khuyến nghị nâng cao hiệu quả sử dụng mạng xã hội Facebook của sinh viên Trường Đại học Lao động - Xã hội

(1) Nâng cao nhận thức của sinh viên về việc sử dụng mạng xã hội Facebook

Mạng xã hội chứa đựng lượng thông tin khổng lồ giúp các bạn sinh viên học tập tốt hơn. Mạng xã

hội tạo ra môi trường trao đổi, giao lưu, học tập lẫn nhau giữa các bạn sinh viên. Tuy nhiên, nhiều sinh viên chưa nhận thức được nếu quá phụ thuộc vào mạng xã hội sẽ triệt tiêu sự sáng tạo của bản thân. Việc sử dụng mạng xã hội sai mục đích sẽ gây ra ảnh hưởng nghiêm trọng đến tâm lý, lối sống của sinh viên. Vì vậy, bản thân mỗi sinh viên cần nâng cao nhận thức của mình trước những thông tin độc hại, thông tin sai sự thật, đặc biệt là các thông tin chống phá của các thế lực thù địch. Các thông tin đưa lên mạng phải đúng với quy định của pháp luật, của đơn vị, địa phương, phù hợp với thuần phong mỹ tục và chuẩn mực đạo đức xã hội.

(2) Nâng cao bảo mật thông tin khi sử dụng mạng xã hội Facebook

Việc rò rỉ thông tin cá nhân khi sử dụng mạng xã hội ảnh hưởng lớn đến đời sống và học tập của sinh viên. Do đó, việc hướng dẫn sinh viên nâng cao bảo mật tài khoản sử dụng là cần thiết. Các thông tin liên quan đến tên, địa chỉ cá nhân, ảnh, thông tin cá nhân... cần được bảo mật nhiều lớp. Bản thân sinh viên phải tìm hiểu các thông tin liên quan đến Luật An ninh mạng, cách sử dụng mạng, cách đăng tải thông tin và bảo mật thông tin là rất cần thiết.

(3) Giới hạn thời gian sử dụng mạng xã hội Facebook

Với lượng thông tin khổng lồ, các tính năng hấp dẫn, các trò chơi giải trí sẽ lôi cuốn người dùng hàng giờ mà quên đi các hoạt động khác. Vì vậy, các bạn sinh viên cần hạn chế thời gian sử dụng mạng xã hội Facebook thông qua các công cụ quản lý thời gian của mình như giấy note, lịch, đồng hồ... Nên xây dựng cho bản thân kỹ năng quản lý thời gian hiệu quả. Điều quan trọng là xem mình phân chia, kiểm

soát và sử dụng thời gian của mình như thế nào. Có thể kiểm tra và ghi lại chi tiết bằng hai cách để biết được bạn dành bao nhiêu thời gian cho những công việc khác nhau: một là ước lượng, hai là ghi chép tỉ mỉ lại công việc đã làm. Cách thứ hai ưu việt hơn. Nếu làm điều đó trong một ngày, bạn sẽ có thể ngạc nhiên khi thấy rất nhiều nhiệm vụ đã tiêu tốn nhiều thời gian hơn ta thường nghĩ.

(4) Khuyến nghị đối với nhà trường

Nhà trường cần theo dõi tình hình sử dụng mạng xã hội đặc biệt là Facebook của những sinh viên trong trường, từ đó nắm bắt được tình hình và có những hành động, kế hoạch thực hiện phù hợp; phát triển và quản lý các trang thông tin điện tử của các nhà trường về giáo dục chính trị, tư tưởng đối với học sinh, sinh viên trên môi trường mạng xã hội.

Duy trì cơ chế phối hợp, trao đổi giữa nhà trường và gia đình, giữa nhà trường với các cơ quan, chính quyền địa phương và nhân dân nơi trường đóng trên địa bàn để nắm bắt tình hình tư tưởng của học sinh, sinh viên trên môi trường mạng xã hội, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, phòng ngừa, ngăn chặn các website, trang thông tin giả mạo.

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý học sinh, sinh viên, cán bộ đoàn tâm huyết và giỏi chuyên môn tại nhà trường để quản lý hoạt động sử dụng MXH của sinh viên cũng như nắm bắt tình hình tư tưởng của sinh viên trên môi trường MXH. Phối hợp đấu tranh, phản bác những thông tin sai trái, xuyên tạc, kích động, thù địch, góp phần bảo vệ chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo vệ uy tín của ngành Giáo dục và nhà trường.

Mạng xã hội Facebook cũng là một công cụ hiệu quả để nhà trường sử dụng, thu thập phản hồi từ sinh viên về chất lượng giáo dục, nhằm cải thiện hoạt động dạy và học và đảm bảo sự hài lòng của đa số sinh viên. Nhà trường và giáo viên cập nhật, phản hồi và giải thích kịp thời có thể giúp giải quyết những vấn đề và lo lắng của sinh viên ngay khi chúng phát sinh. Hơn nữa, nhà trường, các tổ chức liên quan

cần có các chuyên đề về việc tránh xa những rủi ro bị đánh cắp thông tin, đưa ra những cảnh báo có thể xảy ra nếu sử dụng mạng xã hội không đúng cách. Hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn về Luật An ninh mạng, đăng tải thông tin, cách sử dụng mạng rất hữu ích cho các bạn sinh viên. Việc tuyên truyền, hướng dẫn về Luật An ninh mạng có thể lồng ghép vào các buổi sinh hoạt lớp, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, hoặc những cuộc thi hùng biện... sẽ mang lại hiệu quả cao và thu hút được sự tham gia của đông đảo các bạn sinh viên.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, đội sinh viên tình nguyện, các câu lạc bộ như HRS, thanh niên du kích... Tổ chức này cần phải thực hiện vai trò và trách nhiệm của mình trong việc vận động, lôi kéo, hướng dẫn, dìu dắt học sinh vào các hoạt động, bồi dưỡng tư tưởng, tinh thần cho các em. Phối hợp tổ chức các cuộc thi, tuyên truyền, vận động giúp nâng cao nhận thức, hình thành cho các em ý thức cao trong việc tham gia MXH, phát huy những tác động tích cực và hạn chế những ảnh hưởng xấu từ Facebook.

6. Kết luận

Với các tính năng hữu ích, mạng xã hội Facebook được các bạn sinh viên sử dụng mỗi ngày. Sinh viên sử dụng Facebook để cập nhật thông tin, tìm kiếm tài liệu phục vụ học tập, tham gia các khóa học hay phát triển các mối quan hệ với người thân, bạn bè, tham gia các hoạt động xã hội, giải trí. Facebook mang đến một lượng kiến thức và nguồn thông tin khổng lồ giúp các bạn sinh viên học tập tốt hơn, là môi trường để trao đổi, giao lưu và học tập lẫn nhau giữa các bạn sinh viên. Tuy nhiên, việc sử dụng không đúng cách, không kiểm soát được thời gian làm mất đi sự sáng tạo của bản thân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tâm lý, lối sống, giảm sự tập trung trong học tập của sinh viên. Vì vậy, bản thân sinh viên cần nhận thức rõ về việc sử dụng Facebook cũng như có sự hỗ trợ, định hướng, tuyên truyền giáo dục từ phía nhà trường để giúp sinh viên nâng cao hiệu quả sử dụng mạng xã hội Facebook.

- Bicen, H. & Cavus, N. (2011). Social network sites usage habits of undergraduate students: Case study of Facebook. *Social and Behavioral Sciences* 28 (2011) 943-947
- Dearborn, E. (2014). *My official definition of social media*. Retrieved from <https://www.linkedin.com/pulse/20140929215745-47165795>
- Hùng, L.N. (2015). *Lịch sử và lý thuyết xã hội học*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Kaplan, A.M., & Haenlein M. J. B. H. (2010). *Users of the world, unite! The challenges and opportunities of Social Media*. 53(1): p. 59-68. 2.
- Kane, G.C., et al. (2014). *What's different about social media networks? A framework and research agenda*. 38(1): p. 275-304. 7.
- Nielsen. (2009). *Global Faces and Networked Places: A Nielsen report on Social Networking's New Global Footprint*, Received June 08, 2016, from <http://apo.org.au/resource/global-faces-and-networked-places-nielsenreport-social-networkings-new-globalfootprint>
- Ngân, L. T. (2022). *Sinh viên và việc sử dụng mạng xã hội tại trường Đại học Khoa học - Đại học Huế hiện nay*
- Quang, T.H. (2009). *Xã hội học về truyền thông đại chúng*. Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh
- Farooqi, H., Patel, H., Aslam, H. M. (2013). *Effect of Facebook on the life of Medical University students*. Int Arch Med 6, 40.
- Thoa, N. T. K., và Nguyễn, N. L. (2016). Tác động của mạng xã hội Facebook đối với sinh viên hiện nay. *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Nghiên cứu Chính sách và Quản lý*. Tập 52. Số 2(2016) 68-74